

# UNIstrip G3

## BCP280 G3 5LEDHP/4000 L300 24V A

UNIstrip G3, 1000 lm, 9.6 W, Trắng trung tính, Cấp an toàn III, Giá neo tùy chỉnh được

UNI strip G3 là bộ đèn chiếu hắt tường góc rộng được thiết kế cho các ứng dụng chiếu sáng công trình kiến trúc. UNIstrip G3 mang lại chất lượng tin cậy và hiệu suất vượt trội.

### Dữ liệu sản phẩm

| Thông tin chung | |
|---|---|
| **Nguồn sáng có thể thay thế** | Không |
| **Số lượng bộ điều khiển** | 1 thiết bị |
| **Bao gồm bộ điều khiển** | Không |
| **Loại nguồn sáng** | LED |
| **Công nghệ chiếu sáng** | LED |
| **Dấu CE** | Dấu CE |
| **Thời hạn bảo hành** | 3 năm |
| **Ký hiệu tính dễ cháy** | Để gắn trên các bề mặt dễ cháy thông thường |
| **Tuân thủ tiêu chuẩn RoHS châu Âu** | Có |

| Thông tin kỹ thuật về đèn | |
|---|---|
| **Quang thông** | 1.000 lm |
| **Góc nghiêng tiêu chuẩn của trụ lắp đứng** | - |
| **Góc nghiêng tiêu chuẩn đầu vào bên cạnh** | - |
| **Nhiệt độ màu tương ứng (Nom)** | 4000 K |
| **Quang hiệu (định mức) (Danh định)** | 104 lm/W |
| **Chỉ số hoàn màu (CRI)** | 80 |
| **Màu sắc nguồn sáng** | Trắng trung tính |

| | |
|---|---|
| **Kiểu chụp quang học** | Chao đèn/nắp Acrylic trong suốt |

| Vận hành và điện | |
|---|---|
| **Điện áp đầu vào** | 24 DC V |
| **Dòng khởi động** | 30 A |
| **Thời gian khởi động** | 0,03 ms |
| **Mức tiêu thụ điện** | 9,6 W |
| **Hệ số công suất (Tỷ lệ)** | 0.95 |
| **Kết nối** | Dây điện/cáp bay |
| **Cáp** | Cáp 1,0 m không có phích cắm |

| Nhiệt độ | |
|---|---|
| **Dãy nhiệt độ màu ánh sáng** | -40 đến +50°C |

| Điều khiển và điều chỉnh độ sáng | |
|---|---|
| **Có thể điều chỉnh độ sáng** | Không |
| **Trình điều khiển/bộ nguồn/biến thế** | Bộ biến áp điện tử |
| **Giao diện điều khiển** | - |
| **Công suất chiếu sáng liên tục** | Không |

# UNIstrip G3

| Cơ khí và vỏ đèn | |
|---|---|
| **Vật liệu vỏ đèn** | Nhôm ép đùn |
| **Vật liệu chóa quang học** | Acrylate |
| **Vật liệu chụp quang học** | Acrylate |
| **Màu vỏ đèn** | Nhôm và đen |
| **Thiết bị lắp đặt** | Giá neo tùy chỉnh được |
| **Hình dạng chụp quang học** | Hình côn |
| **Lớp hoàn thiện chụp quang học** | Trong suốt |
| **Chiều dài tổng thể** | 335 mm |
| **Chiều rộng tổng thể** | 50 mm |
| **Chiều cao tổng thể** | 65 mm |
| **Kích thước (Cao x Rộng x Sâu)** | 65 x 50 x 335 mm |

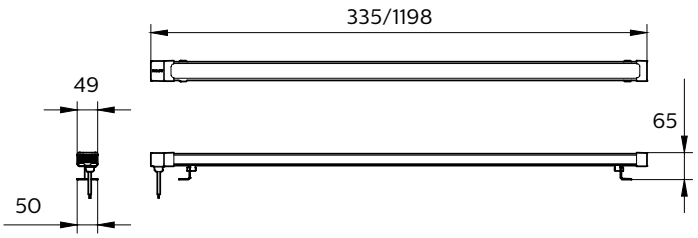
| Phê duyệt và ứng dụng | |
|---|---|
| **Mã bảo vệ chống xâm nhập** | IP66 [Chống bụi xâm nhập, chống tia nước] |
| **Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học** | IK06 [1 J] |
| **Cấp độ bảo vệ IEC** | Cấp an toàn III |

| Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC) | |
|---|---|
| **Dung sai quang thông** | +/-10% |
| **Dung sai mức tiêu thụ điện** | +/-10% |

| Điều kiện ứng dụng | |
|---|---|
| **Độ mờ tối đa** | Không áp dụng |

| Dữ liệu sản phẩm | |
|---|---|
| **Tên sản phẩm khác** | BCP280 G3 5LEDHP/4000 L300 24V A |
| **Tên sản phẩm đầy đủ** | BCP280 G3 5LEDHP/4000 L300 24V A |
| **Mã sản phẩm đầy đủ** | 911401622004 |
| **Mã đơn hàng** | 911401622004 |
| **Số vật liệu (12NC)** | 911401622004 |
| **Phần tử - Số lượng trên một bộ** | 1 |
| **Phần tử - Số bộ trên một hộp ngoài** | 8 |

## Bản vẽ kích thước




© 2023 Signify Holding Mọi quyền được bảo lưu. Signify không đưa ra bất kỳ tuyên bố hay bảo đảm nào về tính chính xác hay đầy đủ của thông tin nêu trong này và sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với bất kỳ hành động nào dựa vào những thông tin đó. Thông tin được trình bày trong tài liệu này không phải là sự chào mời bán hàng và không cấu thành một phần của bất kỳ báo giá hay hợp đồng nào, trừ khi được Signify đồng ý. Philips và Biểu tượng tấm khiên Philips là các thương hiệu đã đăng ký của Koninklijke Philips N.V.